TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2022
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư kY phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư kY tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lY số 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXX-ST ngày 19/9/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐ-HPT giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 5, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973.Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 5, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân.

Bà H và ông T sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, đến năm 2004 vợ chồng có đăng kY kết hôn tại UBND xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. vợ chồng có tổ chức lễ cưới và được sự đồng Y của hai bên gia đình, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khu phố 5, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cải nhau, ngoài ra, ông T hay bài bạc. Hiện nay mâu thuận của vợ chồng ngày

càng trầm trọng nên hai vợ chồng ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Diệp T, sinh năm 1999; Nguyễn Ngọc Trúc N, sinh năm 2005; Nguyễn Ngọc N Y,sinh năm 2012. Khi ly hôn bà H muốn nuôi 02 con chung chưa trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi Tòa án đã thụ lY vụ án ly hôn của bà H, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lY vụ án và triệu tập ông T nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ kiện Nng ông T không hợp tác, không đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ việc, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có Y kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và các chứng cứ tòa án thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, việc cấp dưỡng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Bị đơn ông Nguyễn Hữu T có nơi cư trú tại khu phố 5, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên họp, phiên tòa Nng vắng mặt không có lY do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dâ Sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng kY kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước vào năm 2004. Bà H cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hiện nay đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ biên

bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương, thì giữa bà H và ông T hiện nay đã ly thân với nhau. Mặc khác, hôn nhân là sự tự nguyện giữa hai bên, mong muốn được chung sống, chăm sóc cho nhau và cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, chăm sóc cho con cái, xây dựng kinh tế. Tuy nhiên, bà H xác định không còn tình cảm, không muốn sống chung với ông T N vậy, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông T.

Về con chung: bà H trình bày vợ chồng có Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Diệp T, sinh năm 1999; Nguyễn Ngọc Trúc N, sinh năm 2005; Nguyễn Ngọc N Y,sinh năm 2012. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp vì hiện nay đang ở với mẹ và trình bày muốn ở với mẹ và hiện tại các con đang ở với bà H. Việc cấp dưỡng do bà H chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Đối với con chung đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Bà H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về nội dung vụ án, việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, đương sự, Hội đồng xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 01 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh H về việc ly hôn. Cho bà Phạm Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

(Đã đăng kY kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2004 ngày 17/3/2004 của Ủy ban nhân dân xã Tân Khai, huyện Bình Long (nay là UBND TT Tân Khai, huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung tên Có Nguyễn Ngọc Trúc N, sinh năm 2005; Nguyễn Ngọc N Y,sinh năm 2012 cho bà Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thanh H chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013983 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Hồ Văn Thanh

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND H. Hớn Quản;
- Chi cục THADS H. Hớn Quản;
- UBND thị trấn Tân Khai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT,HS.